

Số: 112/2022/NQ-HĐND

Nam Định, ngày 09 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế và mức hỗ trợ đối với một số đối tượng chính sách tự nguyện tham gia điều trị nghiện trong các cơ sở điều trị công lập tỉnh Nam Định

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Căn cứ Thông tư số 35/2014/TT-BYT ngày 13 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế quy định định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 38/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính quy định mức tối đa khung giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Căn cứ Thông tư số 73/2017/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng nguồn ngân sách nhà nước bảo đảm, hỗ trợ chi phí khám sức khỏe và chi phí điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Xét Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế và mức hỗ trợ đối với một số đối tượng chính sách tự nguyện tham gia điều trị nghiện trong các cơ sở điều trị công lập tỉnh Nam Định; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định giá một số dịch vụ điều trị nghiện và mức hỗ trợ đối với một số đối tượng chính sách tự nguyện tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trong các cơ sở điều trị công lập tỉnh Nam Định như sau:

1. Giá dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế: Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.


2. Các đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tự nguyện tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% chi phí khám sức khỏe, điều trị nghiện.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định Khóa XIX, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 2, Điều 3;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HU, HĐND, UBND các huyện, TP;
- Công báo tỉnh; Báo Nam Định;
- Website Chính phủ; Website tỉnh;
- Cổng TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT. 

CHỦ TỊCH




Lê Quốc Chính



PHỤ LỤC

**Giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện
bằng thuốc thay thế**

(Kèm theo Nghị quyết số 112/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định)

Đơn vị: đồng

STT	Danh mục dịch vụ điều trị nghiện	Đơn vị tính	Mức giá (đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5
I	Khám (không bao gồm xét nghiệm và thuốc)			
1	Khám ban đầu	đồng/lần khám/người	45.000	Tối đa không quá 01 lần/người/quá trình điều trị
2	Khám khởi liệu điều trị	đồng/lần khám/người	25.000	Tối đa không quá 01 lần/người/quá trình điều trị
3	Khám định kỳ	đồng/lần khám/người	20.000	01 lần/01 tháng hoặc khám theo yêu cầu
II	Cấp phát thuốc (không bao gồm thuốc)			
4	Tại cơ sở điều trị thay thế	đồng/lần/người/ngày	10.000	
5	Tại cơ sở cấp phát thuốc điều trị thay thế	đồng/lần/người/ngày	10.000	
III	Tư vấn (không bao gồm thuốc và xét nghiệm)			
6	Tư vấn cá nhân	đồng/lần/ người	10.000	Năm đầu điều trị (Không quá 14 lần/năm). Từ năm điều trị thứ hai (Không quá 04 lần/năm) Tư vấn khác theo yêu cầu của bệnh nhân
7	Tư vấn nhóm	đồng/lần/ người	5.000	Năm đầu điều trị (Không quá 06 lần/năm) Từ năm điều trị thứ hai (Không quá 04 lần/năm)